

**Bản án số: 89/2021/HS-ST**  
Ngày: 17/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiểm

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Phùng Văn Tàu

+ Ông Nguyễn Đình Hiền

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân quận

H

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Đại - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 31/3/2021 Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 4/5/2021 đối với bị cáo:

**1. Trần Tư P;** sinh năm 1984; ĐKKHKT: Thôn T, xã Q cũ (nay là xã M), huyện K, tỉnh T; Chỗ ở: Tổ Đ, phường D, quận H, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Bố đẻ: Trần Hữu M, sinh năm: 1957; Mẹ đẻ: Phạm Thị Y, sinh năm: 1959; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1992; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2014/HSST ngày 25/9/2014 của TAND quận H, thành phố H xử phạt 7.000.000 đồng về tội: “*Đánh bạc*”. (Ngày 27/02/2020, P đã nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST và 2.500.000 đồng tiền phạt. Ngày 26/6/2020, Chi cục THADS huyện K, tỉnh T ra Quyết định về việc đình chỉ thi hành án đối với P về khoản tiền phạt: 4.500.000 đồng còn lại. Chưa đủ thời gian xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 19/01/2021 thì được áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

**2. Nguyễn Văn H;** sinh năm 1991; ĐKHKTT: Số 40, ngõ .. đường Ý, Tổ dân phố V, phường D, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1947; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1952; Vợ: Đào Thùy L, sinh năm 1993, có 3 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 13/01/2021 thì được áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

**3. Nguyễn Văn B;** sinh năm 1969; ĐKHKTT: Số .., ngách ..., Tổ dân phố V, phường D, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/10; Bố đẻ: Nguyễn Văn T (đã mất); Mẹ đẻ: Vũ Thị T, sinh năm: 1936; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm: 1969; có 3 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 13/01/2021 thì được áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

**4. Dương Minh Q;** sinh năm 1983; ĐKHKTT: Khu ..., xã Đ, huyện T, tỉnh P; Tạm trú: Tổ Th, phường D, quận H, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Bố đẻ: Dương Đình Đ, sinh năm: 1955; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H sinh năm: 1957; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1983; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 13/01/2021 thì được áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

**5. Nguyễn Văn C;** sinh năm 1983; ĐKHKTT: Số .., ngõ ....., Tổ dân phố V, phường D, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Vũ Thị L, sinh năm: 1957; Vợ: Lê Thị T, sinh năm: 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 13/01/2021 thì được áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt

**6. Đoàn Văn D;** sinh năm 1993; ĐKHKTT: Tổ dân phố V, phường D, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Bố đẻ: Đoàn Văn S, sinh năm: 1959;

Mẹ đẻ: Đỗ Thị Q, sinh năm: 1962; Vợ: Nguyễn Thu H, sinh năm: 1993; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 13/01/2021 thì được áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt

**7. Đặng Trần C;** sinh năm 1980; ĐKHKT: số ..., ngách ....., Tổ dân phố V, phường D, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Bố đẻ: Đặng Trần Đ (đã mất); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; Vợ: Đào Thị T, sinh năm 1981; có 2 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 13/01/2021 thì được áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt

**8. Nguyễn Văn T;** sinh năm 1985; ĐKHKT: Số ..., ngõ ....., Tổ dân phố V, phường D, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Vũ Thị L, sinh năm: 1957; Vợ: Đào Thị H, sinh năm 1984; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 13/01/2021 thì được áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Đoàn Văn D, Nguyễn Văn T, Đặng Trần C (C béo) cùng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố V, phường D, quận H, thành phố H và Dương Minh Q, HKTT: xã Đ, huyện Th, tỉnh P; Trần Tư P, HKTT: xã Q, huyện K, tỉnh T có mối quan hệ bạn bè xã hội với nhau.

Khoảng 14 giờ ngày 10/01/2021, Nguyễn Văn H đang ở nhà một mình tại số nhà ..., tổ dân phố V, phường D, quận H, thành phố H thì có Đoàn Văn D, Đặng Trần C, Nguyễn Văn B, Trần Tư P đến chơi, ngồi uống nước nói chuyện. Tại đây H, D, C, T, P cùng rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền, cả nhóm đồng ý. Sau đó, H đi mua 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và cùng các đối tượng trên đi lên tầng 02 nhà H để chơi đánh bạc. Một lát sau, lần lượt có thêm Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Dương Minh Q đến và cùng tham gia đánh bạc. Sau đó, Trần Hữu N; Đoàn Văn P và Vũ Văn C đến chơi, ngồi xem các đối tượng đánh bạc chứ không tham gia.

Các đối tượng thỏa thuận hình thức chơi “Liêng” như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi người chơi sẽ được chia 03 quân bài, khi bắt đầu chơi ở mỗi ván, mỗi người chơi phải góp 20.000 đồng, sau khi lên bài, người chơi tiến hành tố, nếu ai không tố thì thua và úp bài. Quy ước được tố tối đa 03 vòng, tiền tố cao nhất của 01 người trong 01 vòng là 200.000 đồng. Khi kết thúc vòng tố, nếu ai có bài cao điểm nhất thì sẽ là người thắng và được hết số tiền góp và tiền tố của những người chơi. Nếu ai được sấp (03 lá bài giống nhau) thì mỗi người phải bỏ thêm 200.000 đồng cho người được sấp.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Dương Minh Q, Nguyễn Văn C, Đoàn Văn D, Đặng Trần C, Nguyễn Văn T, Trần Tư P đang đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền thì bị Tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an quận H để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền 17.400.000 đồng chứng minh được sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định các đối tượng sử dụng tiền để đánh bạc như sau:

1. Nguyễn Văn H(chủ nhà) sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 2.500.000 đồng (thua 300.000 đồng)
2. Nguyễn Văn B sử dụng 5.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 5.200.000 đồng (không thắng, không thua).
3. Dương Minh Q sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 2.240.000 đồng (thua 260.000 đồng).
4. Nguyễn Văn C sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 2.740.000 đồng (thắng 740.000 đồng).
5. Đoàn Văn D sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 2.690.000 đồng (thắng 790.000 đồng).
6. Đặng Trần C sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 1.030.000 đồng (thua 370.000 đồng).
7. Nguyễn Văn T sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 1.000.000 đồng (thua 200.000 đồng).
8. Trần Tư P sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị thua hết tiền (thua 400.000 đồng).

Nguyễn Văn H có hành vi sử dụng nơi ở của mình cho H và 07 đối tượng khác đánh bạc với tổng số tiền chứng minh được các bị can sử dụng vào việc đánh bạc là 17.400.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác định H không thỏa thuận hay thu lời gì đối với các con bạc nên hành vi của H chỉ phạm vào tội “Đánh bạc”; tội

phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 64/CT-VKS-HĐ ngày 30/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Dương Minh Q, Nguyễn Văn C, Đoàn Văn D, Đặng Trần C, Nguyễn Văn T, Trần Tư P phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Tư P từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án hình sự, được trừ thời gian đã tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Dương Minh Q mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Văn C; Đoàn Văn D; Đặng Trần C, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về tang vật; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 17.400.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp

với lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ 10 phút ngày 10/01/2021 tại nhà ở của Nguyễn Văn H ở số 40 tổ dân phố V, phường D, quận H, thành phố H; Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Dương Minh Q, Nguyễn Văn C, Đoàn Văn D, Đặng Trần C, Nguyễn Văn T và Trần Tư P đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền, số tiền chứng minh được sử dụng vào việc đánh bạc là 17.400.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Dương Minh Q, Nguyễn Văn C, Đoàn Văn D, Đặng Trần C, Nguyễn Văn T và Trần Tư P đã phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Dương Minh Q, Nguyễn Văn C, Đoàn Văn D, Đặng Trần C, Nguyễn Văn T và Trần Tư P theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn quận Hà Đông mà còn làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và thực hiện biện pháp đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Trần Tư P tham gia thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, mặc dù số tiền Pháp mang đi đánh bạc không lớn nhưng P tham gia thực hiện rất tích cực. Nhân thân bị cáo đã có một tiền án về tội Đánh bạc, mặc dù chưa được xóa án tích nhưng P không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét đến thái độ khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo P, đồng thời thực hiện biện pháp đấu tranh phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn H tham gia thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực. Nguyễn Văn H không chỉ sử dụng nơi ở của mình, chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ, mà H còn trực tiếp tham gia cùng 07 đối tượng khác đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Văn B, Dương Minh Q cũng tham gia thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực với số tiền lớn hơn so với các bị cáo khác, cụ thể B mang 5.900.000 đồng; Q mang 2.500.000 đồng đi đánh bạc nên cần phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra. Do các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và xét cho các bị cáo H, D, Q được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo còn lại gồm: Nguyễn Văn C, Đoàn Văn D, Đặng Trần C, Nguyễn Văn T là những người tiếp nhận và tham gia thực hiện hành vi phạm tội tương đối tích cực với số tiền lớn, nhỏ khác nhau: C mang 2.000.000 đồng; D mang 1.900.000 đồng; C mang 1.400.000 đồng; T mang 1.200.000 đồng. Do các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội có vai trò, tính chất mức độ và số tiền khác nhau nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét các bị cáo C, D, C, T đều khai báo thành khẩn, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự; bản thân các bị cáo C, D, C, T đều có nơi cư trú rõ ràng .... Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội và xét cho các bị cáo được hưởng cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Do các bị cáo không có công ăn việc làm và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Đối với Trần Hữu N, Đoàn Văn P, Vũ Văn C là những người có mặt tại nhà H khi Cơ quan CSĐT Công an quận H bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, những người này không tham gia đánh bạc, không làm nhiệm vụ gì, chỉ ngồi xem các đối tượng chơi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở đối với anh P, N, C là thoả đáng nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 17.400.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Dương Minh Q, Nguyễn Văn C, Đoàn Văn D, Đặng Trần C, Nguyễn Văn T và Trần Tư P phạm tội Đánh bạc

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Tư P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 19/01/2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt

+ Nguyễn Văn H 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Nguyễn Văn B 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H, B cho UBND phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Dương Minh Q 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Quyết cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt

+ Nguyễn Văn C 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 ngày cải tạo không giam giữ (3 ngày tạm giữ x3 = 9 ngày), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Đoàn Văn D 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 ngày cải tạo không giam giữ (3 ngày tạm giữ x3 = 9 ngày), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Đặng Trần C 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 ngày cải tạo không giam giữ (3 ngày tạm giữ x3= 9 ngày), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Nguyễn Văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 ngày cải tạo không giam giữ (3 ngày tạm giữ x3= 9 ngày), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải

tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo C, D, C, T cho gia đình và UBND phường D, quận H, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân (tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 17.400.000 đồng. (hiện đang gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H tại Kho bạc Nhà nước H, thành phố H).

6. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Cơ quan THADS quận Hà Đông;
- UBND các xã, phường nơi bị cáo cư trú (thay cho Thông báo kết quả xét xử)
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kiểm**